

Số: /BC-PGDĐT

Kiến An, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học học kì I và
phương hướng học kỳ II năm học 2022 - 2023

Thực hiện Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn số 2751/SGDDĐT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo Kiến An báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I và phương hướng học kỳ II năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường lớp

- Số trường tiểu học: 12 (Công lập: 11; 1 trường Thực Hành thuộc ĐHHP)

- Quy mô hạng trường: 05 trường hạng I (TH Nguyễn Du 34 lớp, TH Đồng Hòa 28 lớp, TH Lê Hồng Phong 34 lớp, TH Ngọc Sơn 31 lớp, TH Trần Thành Ngọ 31 lớp), 03 trường hạng II (TH Nam Hà, TH Trần Quốc Toản, TH Quán Trữ), 04 trường hạng III (TH Quang Trung, TH Lý Tự Trọng, TH Kim Đồng, TH Thực Hành).

- 04 trường tiểu học có 02 điểm trường (TH Lê Hồng Phong, TH Kim Đồng, TH Nam Hà, TH Đồng Hòa).

Cụ thể:

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng	Tỷ lệ
Tổng số lớp	52	55	55	54	63	279	
Tổng số học sinh	1716	2001	2079	2123	2582	10501	37,6 HS/lớp
Số lớp học 2 buổi/ngày	52	49	49	9	3	162	58,06%
Số học sinh học 2 buổi/ngày	1715	1762	1841	358	110	5787	
Số HS bán trú	1363	1346	1291	704	797	5501	52,4%

Số HS học ngoại ngữ	1716	2001	2079	2123	2582	10501	100%
<i>Chương trình-SGK ngoại ngữ</i>	Sách TA lớp 1,2,3 (tác giả: Vũ Văn Vân)			TA của Bộ GD&ĐT			
Số HS học tin học	853	1178	2079	2123	2583	8814	84%
HS khuyết tật	7	9	9	5	9	39	0,37%

(So với năm học 2021-2022 giảm 04 lớp)

(Chi tiết các trường tại Phụ lục 1)

2. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 457 (Biên chế: 379, hợp đồng theo NQ 102: 35, hợp đồng trường ĐHHP: 07)

Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 27

- Tổng số GV: 375 (319 GV văn hóa, 21 GV Tiếng Anh, 14 GV Mỹ thuật, 12 GV Âm nhạc, 02 GV tin học, 7 TPT); đạt tỷ lệ 1,3 GV/lớp,

- Tổng số nhân viên: 24 (11 nhân viên Thư viện-Thiết bị; 02 nhân viên Văn thư – Thủ quỹ; 10 nhân viên Kế toán; 01 Kế toán kiêm văn thư).

Các trường chưa đủ giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT.

(Chi tiết các trường tại Phụ lục 2)

3. Cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo

- Toàn quận có 251 phòng học, trong đó vẫn còn 02 phòng học tạm và mượn chiếm 0,79%. Tỷ lệ phòng học/lớp: **0,89** phòng/lớp.

- Có đủ các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Hiện tại một số trường còn trong quá trình xây dựng, sửa chữa: TH Lê Hồng Phong, TH Nam Hà, TH Đồng Hòa, ...

+ Chưa đủ số phòng học đảm bảo 1 lớp/phòng theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Đa số các trường thiếu phòng học bộ môn và một số phòng chức năng. Thiết bị dạy học lớp 3 theo Chương trình GDPT 2018 chưa đủ đáp ứng nhu cầu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023

1. Thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật và các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng tốt phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên để từ đó không ngừng nâng cao nhận thức về chính trị cũng như về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu hành động “Rèn mình trước - Luyện trò sau”, “Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan, “Trường khang trang, lớp thân thiện”,...

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1,2,3

Triển khai đúng tiến độ Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3; Chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đảm bảo đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của từng nhà trường một cách chủ động, linh hoạt trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

Chủ động, quyết liệt, kịp thời tổ chức các chuyên đề đối với lớp 1,2,3 để các nhà trường bám sát chỉ đạo, triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018. Các trường đã nghiêm túc tham gia các chuyên đề cấp thành phố, cấp quận đồng thời đã tích cực tổ chức chuyên đề cấp trường, tổ khối.

Các trường sử dụng hầu hết các sách thuộc bộ sách “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” để đưa vào giảng dạy đối với lớp 1,2,3 (Sách Tiếng Anh là sách của NXB Giáo dục do tác giả Hoàng Văn Vân làm chủ biên).

Tổ chức tốt các đợt tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến 100% cán bộ quản lý và giáo viên.

2.2. Thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 4;5

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.

- Lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục. Đồng thời, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

- Tổ chức việc dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở bảo đảm chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình. Thường xuyên tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho các em.

- Điều chỉnh nội dung dạy học hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; không cắt xén chương trình, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

2.3. Tổ chức thành công Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp quận; tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2022-2023.

- Trong thời gian 03 ngày, từ 12-14/10/2022, Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp quận đã diễn ra nghiêm túc, khách quan, minh bạch. Các công tác như sắp xếp phòng học, lớp học, sắp xếp thứ tự từng phần thi của mỗi giáo viên, công tác lựa chọn ban giám khảo đã được thực hiện khoa học, gọn gàng, không chông chéo và thực sự đảm bảo tính bảo mật trong cả ba ngày thi. Từng công đoạn trong Hội thi đều diễn ra nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế. Ban giám khảo thực hiện nhiệm vụ công tâm, khách quan, đã thực sự lựa chọn ra những giáo viên xứng đáng để được công nhận giáo viên dạy giỏi và được khen thưởng, vinh danh.

Về kết quả, 106/106 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận, đạt tỷ lệ 100%. Có 03 giáo viên được vinh danh gồm 01 Thủ khoa; 03 Á khoa tại cuộc thi¹

- Có 84 giáo viên các trường tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Kết quả: 83/84 giáo viên được công nhận đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Trong đó có 10 giáo viên được khen tặng: 03 giáo viên có thành

¹ Thủ khoa: Cô giáo Phạm Thị Thanh Hào, giáo viên trường Tiểu học Ngọc Sơn;

Á khoa: cô giáo Lưu Thị Diệu Quỳnh - TH Quán Trữ và Cô giáo Nguyễn Việt Anh - TH Trần Thành Ngọ; Cô giáo Bùi Mai Hương - TH Nam Hà

tích xuất sắc được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, 07 giáo viên có thành tích cao được Công đoàn ngành giáo dục tặng Giấy khen.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

3.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo các nhà trường vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tổ chức thành công 01 chuyên đề cấp thành phố² và 02 chuyên đề chuyên môn cấp quận.³ Chỉ đạo cụm chuyên môn tổ chức 02 chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy.⁴ Các chuyên đề tập trung vào chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 và đánh giá học sinh theo TT27, tổ chức có hiệu quả, thiết thực, kịp thời đáp ứng được băn khoăn của các trường trong công tác đổi mới hình thức dạy và học.

3.2. Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Đối với học sinh lớp 4,5, tiếp tục đánh giá theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Đối với học sinh lớp 1,2,3 đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Kết thúc học kỳ I, các trường đã hoàn thành việc đánh giá học sinh và báo cáo cụ thể trên cơ sở dữ liệu ngành.

*** Kết quả chất lượng giáo dục học sinh lớp 4,5**

- *Kết quả về học tập*

² Chuyên đề cấp thành phố: “*Dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 theo CTGDPT 2018*” – TH Nguyễn Du;

³ Chuyên đề cấp quận: “*Dạy học môn Tiếng Anh, Tin học 3 theo Chương trình GDPT 2018*” – TH Quán Trữ, TH Nam Hà; “*Dạy học Toán, Tiếng Việt 3 theo Chương trình GDPT 2018*” – TH – TH Trần Thành Ngo, Ngọc Sơn;

⁴ Chuyên đề cấp cụm trường: “*Dạy học theo Chương trình GDPT 2018 môn Tiếng Việt 1, Toán 3*” – TH Kim Đồng, Lý Tự Trọng; “*Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh trong môn Toán 2, Tiếng Việt 3 theo Chương trình GDPT 2018*” – TH Đồng Hòa, Nguyễn Du.

Môn học	Số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Toán	4707	2072	44.0%	2444	51.9%	191	4.1%
Tiếng Việt	4707	2316	49.2%	2335	49.6%	56	1.2%
Âm nhạc	4707	3040	64.6%	1667	35.4%	0	0.0%
Mỹ thuật	4707	2960	62.9%	1747	37.1%	0	0.0%
GDTC	4707	3634	77.2%	1073	22.8%	0	0.0%
Đạo đức	4707	3700	78.6%	1007	21.4%	0	0.0%
Khoa học	4707	3250	69.0%	1449	30.8%	8	0.2%
Lịch sử - Địa lí	4707	3044	64.7%	1653	35.1%	10	0.2%
Kỹ thuật	4707	3414	72.5%	1293	27.5%	0	0.0%

- Kết quả về năng lực

Năng lực	Tổng số HS tính theo thống kê năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tự phục vụ, tự quản	4707	3924	83.4%	776	16.5%	7	0.1%
Hợp tác	4707	3385	71.9%	1295	27.5%	27	0.6%
Tự học và giải quyết vấn đề	4707	2742	58.3%	1898	40.3%	67	1.4%

- Kết quả về phẩm chất

Phẩm chất	Số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Chăm học, chăm làm	4707	2971	63.1%	1699	36.1%	37	0.8%
Tự tin, trách nhiệm	4707	3395	72.1%	1305	27.7%	7	0.1%
Trung thực, kỷ luật	4707	4262	90.5%	445	9.5%	0	0.0%
Đoàn kết, yêu thương	4707	4468	94.9%	239	5.1%	0	0.0%

*** Kết quả chất lượng giáo dục học sinh lớp 1,2,3**

- Kết quả về học tập và hoạt động giáo dục

Môn học	Số Học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Toán	5794	3682	63.5%	2033	35.1%	79	1.4%	
Tiếng Việt	5794	3780	65.2%	1956	33.8%	58	1.0%	
Nghệ thuật	ÂN	5794	4276	73.8%	1508	26.0%	10	0.2%
	MT	5794	4187	72.3%	1601	27.6%	6	0.1%
GĐTC	5794	4750	82.0%	1039	17.9%	5	0.1%	
Đạo đức	5794	4854	83.8%	932	16.1%	8	0.1%	
Tự nhiên và xã hội	5794	4523	78.1%	1260	21.7%	11	0.2%	
HĐTN	5794	4649	80.2%	1137	19.6%	8	0.1%	
Tiếng Anh	5794	4053	70.0%	1718	29.7%	23	0.4%	

- Kết quả về năng lực

Năng lực cốt lõi		Tổng số HS tính theo thống kê năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	5794	4638	80.0%	1122	19.4%	34	0.6%
	Giao tiếp và hợp tác	5794	4685	80.9%	1095	18.9%	14	0.2%
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	5794	4139	71.4%	1627	28.1%	28	0.5%
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	5794	4530	78.2%	1233	21.3%	31	0.5%
	Tính toán	5794	4354	75.1%	1406	24.3%	34	0.6%
	Khoa học	5794	4620	79.7%	1162	20.1%	12	0.2%
	Thẩm mỹ	5794	4762	82.2%	1025	17.7%	7	0.1%
	Thể chất	5794	5100	88.0%	690	11.9%	4	0.1%

- Kết quả về phẩm chất

Phẩm chất	Số Học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số	Tỷ lệ	Số	Tỷ lệ	Số	Tỷ lệ

		lượng		lượng		lượng	
Yêu nước	5794	5624	97.1%	167	2.9%	3	0.1%
Nhân ái	5794	5578	96.3%	213	3.7%	3	0.1%
Chăm chỉ	5794	4576	79.0%	1209	20.9%	9	0.2%
Trung thực	5794	5441	93.9%	348	6.0%	5	0.1%
Trách nhiệm	5794	4929	85.1%	859	14.8%	6	0.1%

4. Dạy các môn tự chọn, KNS, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

a. Dạy Tiếng Anh

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT⁵.

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT⁶, Sở GD&ĐT.

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học⁷ đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5, sử dụng sách giáo khoa (SGK) và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT⁸.

Năm học 2022-2023, toàn quận có 10501 học sinh đạt 100% được học Tiếng Anh. Hầu hết các phòng học đều được trang bị đầy đủ tivi (máy chiếu) được cài đặt phần mềm phục vụ cho việc giảng dạy Tiếng Anh trong nhà trường.

(Chi tiết các trường tại Phụ lục 3)

b. Dạy học Tin học

Thực hiện Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học; PGD&ĐT chỉ đạo các trường tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học đối với khối 4,5; tổ chức cho học sinh khối 1,2 làm quen với tin học.

⁵ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018.

⁶ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020.

⁷ Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.

⁸ Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK tài liệu dạy học tiếng Anh tiểu học.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; chủ động sử dụng đội ngũ để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

Năm học 2022-2023, toàn quận có 84% học sinh được học tin học⁹ (tăng 16,2% so với năm học trước); Các phòng Tin học đều được trang bị máy tính, có kết nối internet thuận tiện cho học sinh học tập, tìm hiểu kiến thức.

Việc triển khai dạy tin học còn gặp nhiều khó khăn do thiếu rất nhiều giáo viên biên chế và một số trường chưa đủ thiết bị, máy tính để triển khai.

(Chi tiết các trường tại Phụ lục 3)

c. Dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

Triển khai trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh, đảm bảo các điều kiện liên kết theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hiện có 11 trường đang triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài với 2 trung tâm đã được cấp phép hoạt động: là TT E.connect và TT Ngoại ngữ Hàng Hải với tổng số HS 8413 HS đạt tỉ lệ 80,1% so với tổng số học sinh toàn quận.

5. Việc thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Ngay từ đầu năm Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các nhà trường rà soát, phân loại học sinh khuyết tật, xây dựng kế hoạch, có hồ sơ theo dõi, đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 Bộ GD&ĐT và TT27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Các trường có học sinh học hòa nhập lập kế hoạch giáo dục hòa nhập, lập hồ sơ theo dõi hàng năm với từng học sinh và có bài kiểm tra, đánh giá định kỳ riêng. Các bài kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật lưu lại trong hồ sơ phổ cập của nhà trường.

6. Dạy học 2 buổi/ngày, công tác bán trú

- Số học sinh được học 2 buổi/ngày là 5787/10501 em đạt 55,1%, tăng so với năm học trước 11,7% trong đó 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày.

(Chi tiết các trường tại Phụ lục 4)

- 12/12 trường tổ chức bữa ăn bán trú với 5501 học sinh đạt 52% tăng so với năm học trước là 17,7%. Phòng GD&ĐT đã tổ chức các đợt kiểm tra công tác bán trú, kết quả đánh giá các trường:

+ Đầy đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo tính pháp lý.

⁹ Khối 1: 49,7%; Khối 2: 58,8% , Khối 3: 100%; Khối 4: 100%; Khối 5: 100%.

+ Thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đầy đủ giấy tờ chứng nhận an toàn thực phẩm. Lưu mẫu thức ăn theo quy định. Quản lý bán trú công khai, minh bạch, đảm bảo dinh dưỡng, khẩu phần theo thực đơn Ajinomoto dành cho học sinh thành phố Hải Phòng.

+ Cơ bản đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ bán trú (bếp ăn, nguồn nước, phòng ăn, phòng ngủ, ...), về vệ sinh, nhân viên,...

+ Có 02 trường hợp đồng với Công ty cung cấp suất ăn cho học sinh (TH Ngọc Sơn, TH Lê Hồng Phong)

7. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ chính khóa, các hoạt động phát triển năng lực cho học sinh

100% các trường tổ chức cho học sinh hát Quốc ca vào lễ chào cờ đầu tháng. Thực hiện nề nếp tập thể dọc giữa giờ. Tổ chức tốt các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi. Có 02 trường tổ chức chuyên đề Đội cấp Thành phố¹⁰; 01 trường tổ chức chuyên đề Đội cấp quận¹¹.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động trải nghiệm đã được thực hiện: Tổ chức *Vui Tết Trung thu, hát Quốc ca tại các địa chỉ đỏ*,... đã tạo điều kiện cho nhiều học sinh được tham gia.

Tổ chức Giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp quận. Các em tham gia 4 nội dung: MC tài năng, Kiểm tra năng lực, Gala festival, Rung chuông vàng. Biểu dương các trường tham gia đạt kết quả cao như: TH Kim Đồng, TH Lê Hồng Phong, TH Ngọc Sơn, TH Trần Thành Ngọ...

8. Công tác kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra toàn diện 01 trường¹², kiểm tra chuyên đề được 05 trường¹³, kiểm tra đột xuất 12 trường.

- Các trường tiểu học đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo chỉ đạo, hướng dẫn tại Công văn số 2751/SGDDT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Thuận lợi

Các nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đầu tư của UBND quận về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ giáo dục.

¹⁰ Trường TH Lê Hồng Phong; TH Quán Trữ;

¹¹ Trường TH Quang Trung;

¹² Kiểm tra trường Tiểu học Nam Hà

¹³ 05 trường gồm: TH Quán Trữ, Lý Tự Trọng, Quang Trung, Ngọc Sơn, Kim Đồng.

Các trường đã ổn định nền nếp ngay từ đầu năm học. Biên chế các lớp, bố trí giáo viên giảng dạy tương đối phù hợp và ổn định.

Hoạt động chuyên môn của các trường thực hiện thường xuyên, nền nếp. Cơ bản các trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo quy định.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm và đã có một số giải pháp mới, tích cực.

2. Khó khăn

Số học sinh tăng mạnh song số lớp học được xây mới chưa tương xứng nên nhiều trường sĩ số lớp đông, tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày thấp.

Giao định biên hằng năm chưa sát với thực tế tại các trường nên công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên thực hiện nhiệm vụ có nhiều bất cập. Thiếu một số vị trí nhân viên, chưa có giáo viên tin học nên tỉ lệ học môn Tin học chưa cao.

3. Những hạn chế, tồn tại

Việc đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên chưa rõ nét. Vận dụng các PPDH mới của một số trường chưa thường xuyên.

Việc sử dụng tài liệu giảng dạy cũng như trang thiết bị đồ dùng dạy học chưa hiệu quả do sử dụng chưa thường xuyên, chưa khai thác triệt để đồ dùng trong giờ dạy. Công tác thiết bị thư viện tại một số trường chưa được quan tâm thích đáng dẫn đến việc bố trí sắp xếp trang thiết bị, phòng đồ dùng, thư viện còn chưa khoa học, thiết bị đồ dùng phục vụ cho giảng dạy còn nghèo nàn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

1. Triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 và bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1,2,3 năm học 2023-2024

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học tổ chức cho tổ chuyên môn nghiên cứu lựa chọn sách giáo khoa (SGK) lớp 4 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Căn cứ lựa chọn từ các nhà trường, Phòng GD&ĐT tổng hợp danh mục SGK lớp 4 năm học 2023-2024 và các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK lớp 1,2,3 sử dụng cho năm học 2023-2024 do các cơ sở giáo dục tiểu học đề xuất để báo cáo với Sở GD&ĐT. Sau khi có kết quả lựa chọn SGK lớp 4 từ Hội đồng cấp thành phố, nhà trường có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường để học sinh và gia đình học sinh biết thực hiện mua sắm, không ép buộc học sinh mua tài liệu tham khảo, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

2. Tham gia bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

Tiếp tục tham gia các đợt bồi dưỡng giáo viên do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt đối với giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024.

Chủ động tổ chức cho giáo viên nghiên cứu các bản SGK lớp 4 đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt, tổ chức hội nghị cấp trường cho giáo viên lớp 1,2,3 năm học 2022-2023 để tổng hợp ý kiến bổ sung về các bản SGK lớp 1,2,3.

Tham gia tập huấn sử dụng SGK lớp 4 do Sở GD&ĐT phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức.

Tham gia Giao lưu Viết chữ đẹp cấp tiểu học thành phố đối với giáo viên.

Tiếp tục chỉ đạo các trường tổ chức chuyên đề các cấp để giáo viên được học hỏi, nâng cao tay nghề.

3. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học

Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các địa phương, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1,2,3 và công tác chuẩn bị đổi mới với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Đề nghị Sở GD&ĐT có ý kiến với các cơ quan ban ngành liên quan trong việc giao chỉ tiêu định biên sớm để đảm bảo có đủ giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ.

Đề xuất với UBND quận cần dành kinh phí để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của CTGDPT 2018.

Trên đây là báo cáo kết quả học kì I và phương hướng học kỳ II năm học 2022 - 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTH -Sở GD&ĐT (b/c);
- Các trường Tiểu học;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Tuyết